TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số**:** 215/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/12/2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**
Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**
Ông **Ngô Tiến Thành**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngọc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1340/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về "***Ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Quốc Tr**
Địa chỉ: 17/57 đường H – P. VN, thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Lan Trà L**
Địa chỉ: 17/57 đường H – P. VN, thành phố N – tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nguyên đơn trình bày:*

Nguyên tôi và bà Nguyễn Lan Trà L kết hôn năm 2008 tại UBND phường 9 – Quận GV – Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống ban đầu rất hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 5 năm trở lại đây chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan niệm sống và cách nuôi dạy con cái, không còn tôn trọng lẫn nhau. Vì con, nên chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nhưng vẫn không khắc phục được. Đã 3 năm nay chúng tôi đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng.

Do vậy tôi yêu cầu ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Quốc Kh (sinh ngày 29/6/2009) và Lê Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 02/01/2011).

Tôi yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

* *Bị đơn trình bày:*

Tôi thống nhất với lời trình bày của ông Trvề quan hệ hôn nhân, con chung.

Tôi đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã ly thân 3 năm nay, hiện không còn tình cảm.

Về con chung: tôi yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Cháu Lê Nguyễn Quốc Kh (sinh ngày 29/6/2009) xin được ở với ba.

Tại phiên tòa, bị đơn thay đổi ý kiến, bị đơn đồng ý giao 02 con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lê Quốc Tr được ly hôn bà Nguyễn Lan Trà L và giao 02 con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Ông Lê Quốc Tr và bà Nguyễn Lan Trà L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2008, quyển số 01/2007 cấp ngày 26/05/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, đã ly thân 03 năm nay và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật và được sự đồng thuận của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** có 02 con chung tên là là Lê Nguyễn Quốc Kh (sinh ngày 29/6/2009) và Lê Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 02/01/2011) được nguyên đơn đang chăm sóc ổn định, bị đơn cũng đồng ý giao các con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, cháu Kh cũng có nguyện vọng ở với cha nên việc giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là hợp lý.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện

[6] **Về tài sản chung, nợ chung:** Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[7] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: **Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Quốc Tr và bà Nguyễn Lan Trà L được ly hôn.

2/ *Về con chung*: Giao 02 con chung tên là Lê Nguyễn Quốc Kh (sinh ngày 29/6/2009) và Lê Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 02/01/2011) cho ông Lê Quốc Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn. Ông Lê Quốc Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

Bà Nguyễn Lan Trà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí*: ông Lê Quốc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007860 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Lê Quốc Tr đã nộp đủ án phí.

5/ Quy định:

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Lan Trà L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Quốc Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường 9 – GV – TP. HCM;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hiếu